

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



TRẦN THỊ KIỀU NGÂN

**NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT  
GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN NYLON TẠI  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Chuyên ngành: Công nghệ môi trường

Mã số: 60.85.06

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KỸ THUẬT

*Đà Nẵng - Năm 2012*

Công trình được hoàn thành tại

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG



Người hướng dẫn khoa học: TS. HOÀNG HẢI

Phản biện 1:.....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
thạc sĩ Kỹ thuật họp tại Đà Nẵng vào ngày...18....tháng...12....năm  
...2012.

Có thể tìm hiểu luận văn tại

- Trung tâm Thông tin – học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Trung tâm học liệu, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Ngay cả “*Báo cáo Môi trường quốc gia về chất thải rắn 2011*” hiện đang soạn thảo có đề cập đến chất thải túi nilon cũng khá mờ nhạt. Trong hội thảo “*Kiểm soát ô nhiễm môi trường do việc sử dụng bao bì ni lông khó phân hủy*” của *Tổng Cục Môi trường - Cục Kiểm soát ô nhiễm* mới đây tổ chức ở ba địa điểm miền Bắc, Trung, Nam cho thấy hiện trạng thu gom túi nilon mới cũng chỉ được khảo sát sơ bộ tại thành phố Hồ Chí Minh, và Hà Nội trong khi đó, Đà Nẵng vẫn chưa chính sách quan tâm cụ thể về rác nylon. Vì vậy, tôi đã chọn đề tài “*Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn nylon tại thành phố Đà Nẵng*” để điều tra làm rõ hơn về hiện trạng của loại chất thải này cũng như có những giải pháp cụ thể để quản lý. Nghiên cứu này tập trung vào quận Hải Châu - đô thị trung tâm và quận Liên Chiểu - đô thị vùng ven của thành phố.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- *Mục tiêu tổng quát*

Tìm ra giải pháp cho việc giảm thiểu phát thải rác nylon hiện tại và trong tương lai gần, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường

- *Mục tiêu cụ thể*

- Nghiên cứu và đánh giá hiện trạng thực tế về việc sử dụng và thu gom rác thải nylon trong sinh hoạt ở thành phố Đà Nẵng.

- Đề xuất một số giải pháp thiết thực để quản lý việc phát thải túi nylon hiện tại và trong tương lai.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu*: Rác thải nylon trong sinh hoạt ở thành phố Đà Nẵng

- *Phạm vi nghiên cứu*: thành phố Đà Nẵng, cụ thể là quận Hải Châu và Liên Chiểu

### 4. Phương pháp nghiên cứu

a. Phương pháp lấy mẫu: mục đích là làm rõ các vấn đề liên quan đến hiện trạng thu gom chất thải rắn nylon, nhằm thu được các thông tin và quan sát tình hình sử dụng, thu gom chất thải nylon v.v....

b. Phương pháp phỏng vấn: Thu thập số liệu qua việc phỏng vấn cá nhân, phỏng vấn gia đình, phỏng vấn nhóm người buôn bán ở chợ, siêu thị, những nhà cung cấp bao bì nylon, phỏng vấn chuyên gia, lãnh đạo, phỏng vấn các cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý thu gom rác thải và rác thải nylon tại địa phương, để thu thập các thông tin từ người trả lời các câu hỏi đơn giản. Phương pháp này được sử dụng để thu thập các thông tin về tình hình sử dụng túi nylon, về thói quen, cũng như khả năng có thể giảm thiểu, thay thế nếu có ở người dân, người buôn bán, người cung cấp bao bì nylon v.v....

c. Phương pháp thống kê, thu thập tài liệu:

d. Phương pháp phân tích, xử lý thông tin: các thông tin sau khi thu thập được từ phỏng vấn, lập bảng hỏi sẽ được tổng kết

### 5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- *Ý nghĩa khoa học*

Nhìn chung tại Việt Nam, các nghiên cứu về vấn đề này còn chưa nhiều, chủ yếu tập trung vào việc khảo sát sơ bộ hiện trạng rác thải ở thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh; một số chương trình giảm thiểu sử dụng túi nylon khó phân hủy, thay thế bằng loại hình túi thân thiện với môi trường đã được phát động trong toàn quốc; một số các tác giả cũng đã đề ra mô hình quản lý cộng đồng về rác thải nylon. Nghiên cứu về đánh giá thực trạng thu gom rác thải nylon trong sinh hoạt và đề xuất giải pháp quản lý đã được nhiều tác giả trên thế giới quan tâm và một số ít tác giả trong nước cũng đề cập đến vấn đề này trong các công trình nghiên cứu. Tuy nhiên, tại địa bàn nghiên cứu thì chưa có đề tài nào đi sâu làm rõ vấn đề này. Vì vậy, hướng nghiên

cứu của đề tài này có ý nghĩa khoa học trong việc đánh giá được hiện trạng phát thải rác nylon ở thành phố Đà Nẵng từ đó đề ra những giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu rác thải nylon này.

*- Ý nghĩa thực tiễn của đề tài*

Các giải pháp trong đề tài “*Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn nylon tại thành phố Đà Nẵng*” là cơ sở để đưa vào thử nghiệm trong thực tế, để tìm biện pháp phù hợp để giải quyết vấn đề môi trường liên quan đến rác thải nylon hiện nay.

**6. Cấu trúc của luận văn:** gồm 4 chương

Chương 1. Tổng quan các vấn đề nghiên cứu

Chương 2. Đối tượng phạm vi, và phương pháp nghiên cứu

Chương 3. Kết quả và thảo luận

Chương 4. Đề xuất giải pháp quản lý rác thải nylon

## **CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Tính chất của chất thải rắn nylon, và các vấn đề về túi nylon**

#### **1.1.1. Các loại túi nylon được tiêu thụ trên thị trường**

Gồm loại túi, bao bì nhựa mỏng làm từ màng nhựa đơn HDPE, LDPE hoặc LLDPE, PE, PP...

Thị trường túi nylon hiện nay rất đa dạng, túi có thể được phân chia theo hình dáng, màu sắc, kích cỡ, mỏng dày, mới hay tái sinh.

#### **1.1.2. Cấu trúc bền vững của túi nylon**

#### **1.1.3. Các vấn đề túi nylon ở trên thế giới và Việt Nam**

##### *1. Trên thế giới*

##### *2. Việt Nam*

Tại Việt Nam, cộng đồng đã bắt đầu nhận thấy các tác hại của việc sử dụng quá mức túi nylon. Chương trình giảm sử dụng túi nylon nên bắt đầu từ các nhà bán lẻ, các đơn vị hiện đang phân phối miễn phí túi nylon. Như vậy, vấn đề chất thải túi nylon ở nước ta hiện đang được quan tâm của các bên có liên quan với nhận thức khá tốt và khá rõ về tác hại và tính cấp thiết phải quản lý và xử lý chúng.

### **1.2. Xử lý túi nylon trên thế giới và Việt Nam**

#### **1.2.1. Cách thức xử lý túi nylon**

##### *1. Phương pháp cơ học*

##### *2. Phương pháp đốt*

##### *3. Phương pháp chuyển hóa sinh học túi nylon bằng nấm lignin*

#### **1.2.2. Cách thức quản lý túi nylon trên thế giới và Việt Nam**

##### *1. Thực hiện chính sách nói không với túi nylon*

##### *2. Tính thuế đối với túi nylon*

## CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Khu vực nghiên cứu

#### 2.1.1 Tổng quan điều kiện tự nhiên thành phố Đà Nẵng

#### 2.1.2. Tổng quan các đơn vị hành chính thành phố Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng có 6 quận gồm quận Hải Châu, quận Thanh Khê, quận Liên Chiểu, quận Sơn Trà, quận Ngũ Hành Sơn, quận Cẩm Lệ và 1 huyện ngoại thành là huyện Hòa Vang và 1 huyện đảo Hoàng Sa.

### 2.2. Tổng quan tình hình chất thải rắn và rác nylon ở thành phố Đà Nẵng

#### 2.2.1. Hiện trạng xử lý chất thải giai đoạn 2000 - 2009

1. Nguồn phát thải
2. Thành phần và tính chất rác thải
3. Số liệu thống kê khối lượng chất thải rắn phát sinh và thu gom

#### 2.2.2. Định hướng quy hoạch và xử lý chất thải rắn đến năm 2020

1. Quy hoạch phát triển hệ thống vệ sinh môi trường đô thị
2. Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn

### 2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để thống kê tình trạng sử dụng túi nylon hiện nay ở thành phố Đà Nẵng, tôi đã tiến hành điều tra đối với 50 mẫu đại diện thuộc quận Hải Châu và 50 mẫu đại diện thuộc quận Liên Chiểu theo các tuyến đường và theo các mức thu nhập.

Bảng 2.6. Các mức thu nhập bình quân hằng tháng sử dụng trong điều tra

STT	Thu nhập bình quân hằng tháng (triệu đồng/ tháng)	Loại thu nhập	Kí hiệu
1	Dưới 2 triệu	Thấp	A
2	Từ 2 triệu đến 3 triệu	Trung bình	B
3	Trên 3 triệu đến 5 triệu	Khá	C
4	Trên 5 triệu	Cao	D

#### Các bước tiến hành

Bước 1: Chuẩn bị điều tra

Bước 2: Điều tra và thu mẫu

Bước 3: Thống kê kết quả điều tra

Bước 4: Xử lý kết quả và đánh giá

### CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Hiện trạng rác thải nylon ở thành phố Đà Nẵng

Bảng thông tin chung số hộ gia đình được điều tra về thu nhập, trình độ văn hóa, nghề nghiệp và quy mô hộ gia đình

Bảng 3.1. Bảng thông tin tổng hợp mục tiêu và số hộ điều tra

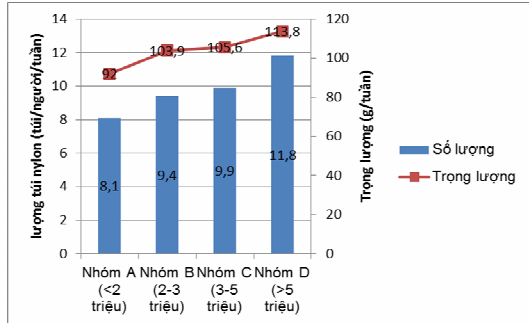
STT	Mục tiêu điều tra	Hải Châu (hộ)	Liên Chiểu (hộ)
<b>I</b>	<b>Thu nhập</b>		
1	Nhóm A (< 2 triệu đồng/người/ tháng)	11	11
2	Nhóm B (2 - 3 triệu đồng/người/ tháng)	16	16
3	Nhóm C (3 - 5 triệu đồng/người/ tháng)	11	16
4	Nhóm D (> 5 triệu đồng/người/ tháng)	12	7
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>II</b>	<b>Trình độ học vấn</b>		
1	Cấp 3	8	6
2	TCCN	2	7
3	Cao đẳng	7	6

4	Đại học	13	12
5	Khác (dưới cấp 3)	20	19
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>III</b>	<b>Nghề nghiệp</b>		
1	CNVC	15	8
2	Hưu trí	7	9
3	Kinh doanh	11	14
4	Công nhân	-	9
5	Khác	17	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>
<b>IV</b>	<b>Quy mô hộ gia đình</b>		
	Hộ ≤ 2 người	2	5
	Hộ 3 - 4 người	29	28
	Hộ > 4 người	20	17
	<b>Tổng cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>

#### 3.1.1. Tình hình phát thải túi nylon theo thu nhập

##### 1. Quận Hải Châu

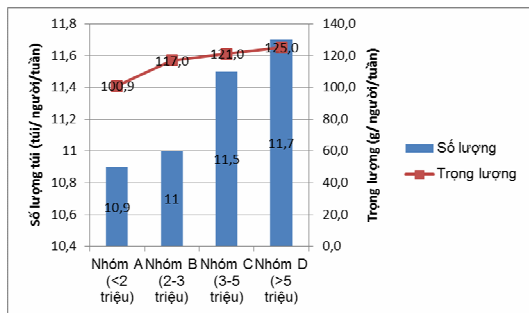
Nhìn chung, số lượng túi nylon phát thải và trọng lượng phát thải có mối quan hệ với mức thu nhập và gia tăng theo thu nhập của người dân (Hình 3.1)



Hình 3.1. Số lượng rác nylon phát thải theo mức thu nhập ở quận Hải Châu

### 2. Quận Liên Chiểu

So với quận Hải Châu, mức phát thải túi nylon theo thu nhập ở quận Liên Chiểu cũng tuân theo quy luật mức thu nhập càng cao thì lượng phát thải càng lớn. (Xem Hình 3.2).



Hình 3.2. Mức độ phát thải rác nylon theo mức thu nhập ở quận Liên Chiểu

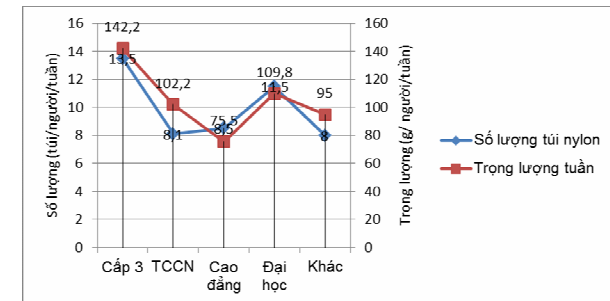
Tóm lại, mức phát thải túi nylon ở cả hai quận Hải Châu và Liên Chiểu đều tỉ lệ thuận với thu nhập, thu nhập càng cao thì mức phát thải càng lớn và ngược lại. Có thể nói lượng phát thải túi nylon ở thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước Việt Nam nói chung sẽ tuân theo quy luật trên, tức là tăng dần theo mức thu nhập.

### 3.1.2. Tình hình phát thải túi nylon theo trình độ học vấn

#### 1. Hải Châu

Trình độ học vấn cũng có những ảnh hưởng nhất định đến việc phát thải túi nylon. Nhìn chung, nhóm cấp 3 và đại học có mức phát thải cao. Nhóm có trình độ trung cấp và nhóm khác có mức phát thải thấp nhất.

Mối quan hệ giữa lượng phát thải túi nylon và trình độ học vấn ở quận Hải Châu được thể hiện qua biểu đồ (Hình 3.3)

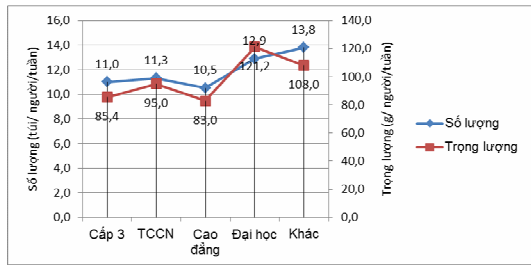


Hình 3.3. Mức độ phát thải rác nylon theo trình độ học vấn ở quận Hải Châu

#### 2. Liên Chiểu

Điều tra mức độ phát thải túi nylon theo trình độ học vấn ở quận Liên Chiểu cho thấy có nhiều điểm khác biệt so với quận Hải Châu.

Mối quan hệ giữa lượng phát thải túi nylon và trình độ học vấn ở quận Liên Chiểu được thể hiện qua biểu đồ (xem Hình 3.4)



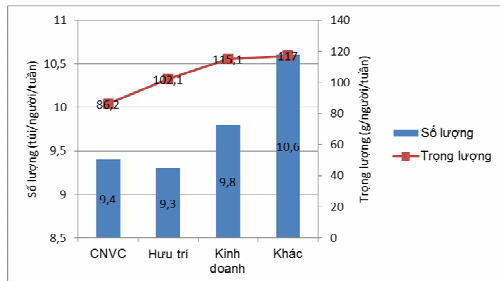
Hình 3.4. Mức độ phát thải rác nylon theo trình độ học vấn ở quận Liên Chiểu

Tóm lại, kết quả khảo sát mối tương quan giữa trình độ học vấn và mức phát thải nylon ở hai quận Hải Châu và Liên Chiểu cho thấy trình độ học vấn ảnh hưởng đến mức phát thải túi nylon, trình độ học vấn càng cao thì phát thải càng cao.

**3.1.3. Tình hình phát thải túi nylon theo ngành nghề**

**1. Hải Châu**

Theo kết quả điều tra, lượng túi nylon phát thải theo nhóm ngành nghề được thống kê

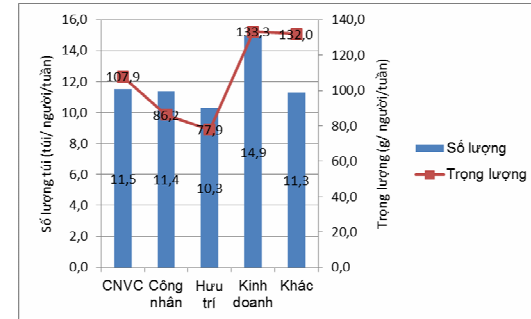


Hình 3.5. Mức độ phát thải rác nylon theo nhóm nghề nghiệp ở quận Hải Châu

**2. Liên Chiểu**

Theo kết quả điều tra, lượng túi nylon phát thải theo nhóm ngành nghề được thống kê như sau:

Mối quan hệ giữa nghề nghiệp và mức phát thải túi nylon ở quận Liên Chiểu được thể hiện qua Hình 3.6

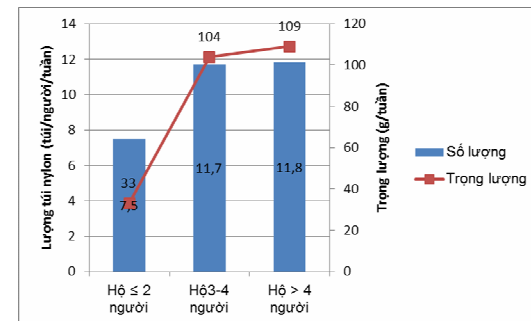


Hình 3.6. Mức độ phát thải rác nylon theo nghề nghiệp ở quận Liên Chiểu

Tóm lại, theo mối tương quan nghề nghiệp và mức phát thải túi nylon, điểm quan trọng có thể nhận thấy ở cả hai quận là nhóm kinh doanh là nhóm đóng vai trò chính trong việc phát thải rác nylon.

**3.1.4. Tình hình phát thải túi nylon theo quy mô hộ gia đình**

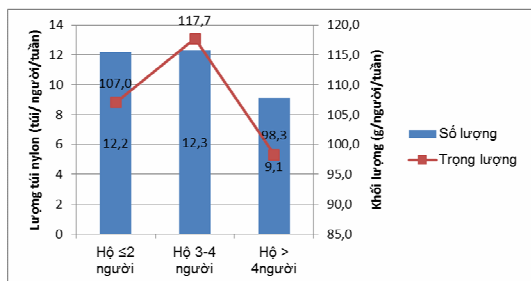
**1. Hải Châu**



Hình 3.7. Mức độ phát thải rác nylon theo quy mô hộ gia đình

**2. Liên Chiểu**

Theo kết quả thống kê ở *Bảng 3.8* và *Hình 3.8*, kết quả mức độ phát thải rác nylon theo quy mô hộ gia đình



*Hình 3.8. Mức độ phát thải rác nylon theo quy mô hộ gia đình*

Tóm lại, theo mối tương quan giữa quy mô hộ gia đình và mức phát thải cho thấy ở cả hai quận mức độ phát thải túi nylon phụ thuộc vào quy mô hộ gia đình, tức là số nhân khẩu càng cao thì mức độ phát thải càng lớn.

### 3.1.5. Mối quan hệ giữa mức thu nhập và trình độ học vấn

#### 1. Hải Châu

*Bảng 3.10. Mối quan hệ giữa mức thu nhập và trình độ học vấn ở quận Hải Châu*

	Dưới cấp 3	Cấp 3	TCCN	Cao đẳng	Đại học
<b>Mức A</b> (< 2 triệu/người/tháng)	8	2	-	-	1
<b>Mức B</b> (2 – 3 triệu/người/ tháng)	7	1	1	3	4
<b>Mức C</b>	2	3	-	2	4

(3 – 5 triệu/người/tháng)					
<b>Mức D</b> (> 5 triệu/người/ tháng)	3	2	1	2	4

#### 2. Liên Chiểu

*Bảng 3.11. Mối quan hệ giữa thu nhập và trình độ học vấn ở quận Liên Chiểu*

	Dưới cấp 3	Cấp 3	TCCN	Cao đẳng	Đại học
<b>Mức A</b> (<2 triệu/người/tháng)	9	5	1	1	1
<b>Mức B</b> (2 – 3 triệu/người/ tháng)	7	1	2	3	2
<b>Mức C</b> (3 – 5 triệu/người/tháng)	3	-	2	2	3
<b>Mức D</b> (> 5 triệu/người/ tháng)	-	-	1	1	5

Tóm lại, giữa thu nhập và trình độ học vấn có mức tương quan nhất định, trình độ càng cao thì mức thu nhập càng lớn.

### 3.1.6. Loại túi nylon sử dụng

#### 1. Hải Châu

Nhìn vào biểu đồ *Hình 3.9* ta có thể thấy được các loại rác thải nylon được sử dụng và phát thải ở các hộ gia đình quận Hải Châu bao gồm các loại túi nylon trong mỏng và trong dày và túi nylon có màu mỏng và màu dày.

#### 2. Liên Chiểu

Giống như các hộ gia đình ở quận Hải Châu, các hộ gia đình ở Liên Chiểu sử dụng 4 loại túi nylon chính, bao gồm, nylon trong mỏng, nylon trong dày, nylon màu mỏng và nylon màu dày.



### **3.2. Thói quen phát thải túi nylon ở thành phố Đà Nẵng**

#### **3.2.1. Thói quen sử dụng và phát thải túi nylon**

#### **3.2.2. Nhận thức của người dân về tác hại của túi nylon**

### **3.3. Thảo luận về kết quả**

#### **3.3.1. Hiện trạng sử dụng và phát thải túi nylon**

Thứ nhất, mức sử dụng và phát thải rác nylon của quận Hải Châu và Liên Chiểu tỉ lệ thuận với mức thu nhập của người dân, tức là mức thu nhập càng cao thì lượng rác nylon sinh ra càng lớn.

Thứ hai, kết quả khảo sát mối tương quan giữa trình độ học vấn và mức phát thải nylon ở hai quận Hải Châu và Liên Chiểu cho thấy trình độ học vấn ảnh hưởng đến mức phát thải túi nylon, mức phát thải càng lớn nếu trình độ càng cao.

Thứ ba, theo mối tương quan nghề nghiệp và mức phát thải túi nylon, điểm quan trọng có thể nhận thấy ở cả hai quận là nhóm kinh doanh là nhóm đóng vai trò chính trong việc phát thải rác nylon.

Thứ tư, theo mối tương quan giữa quy mô hộ gia đình và mức phát thải cho thấy ở cả hai quận mức độ phát thải túi nylon phụ thuộc vào quy mô hộ gia đình, tức là số nhân khẩu càng cao thì mức độ phát thải càng lớn.

Thứ năm, mối tương quan giữa thu nhập và trình độ học vấn cho thấy ở cả hai quận, trình độ đại học có mức thu nhập cao nhất và chiếm đa số ở mức thu nhập nhóm D (> 5 triệu/ người/tháng), cũng có nghĩa là nhóm trình độ đại học có mức phát thải cao nhất trong khi đó trình độ học vấn càng giảm dần thì mức phát thải thấp dần, thấp nhất là nhóm dưới cấp 3.

Thứ sáu, cả hai quận đều sử dụng loại chất liệu nylon phổ biến nhất là túi nylon màu mỏng - loại túi nylon không thể tái chế - là cao nhất. Dựa vào đặc điểm này, kèm theo kết quả khảo sát nguồn gốc

phát sinh chính, ta có thể tập trung để tìm giải pháp giảm thiểu nguồn phát sinh loại túi này.

Nói tóm lại, dựa vào mức độ phát thải túi nylon theo tuần, ta có thể tạm ước tính lượng phát thải theo tháng và năm. Nếu ở mức độ tuần thì chỉ thấy ở con số hàng chục, còn với mức độ theo tháng và theo năm thì con số túi nylon phát thải phải tính theo đơn vị hàng trăm.

#### **3.3.2. Thói quen sử dụng túi nylon**

Thói quen sử dụng túi nylon của người dân thể hiện ở một số đặc điểm chính sau:

- Rác thải nylon hộ gia đình chủ yếu sinh ra từ việc đi chợ, một ít xuất phát từ việc mua sắm ở siêu thị.
- Người dân ít có thói quen sử dụng túi xách riêng khi đi chợ mà chỉ sử dụng túi nylon từ chợ để xách vật phẩm về.
- Kết quả điều tra cho thấy, người dân đã xử lý túi nylon theo nhiều cách: tận dụng lại hoặc thải thẳng vào thùng rác.
- Mọi nơi bán hàng đều cho thêm túi nylon khi khách hàng yêu cầu.
- Một số các bà nội trợ đã có ý thức tích cực để giảm thiểu túi nylon trong cuộc sống thường ngày, tuy nhiên lượng túi nylon vẫn phát thải ra môi trường ngày càng nhiều.

#### **3.3.3. Nhận thức về tác hại**

Việc điều tra nhận thức về tác hại của túi nylon đến môi trường ở người dân đã bước đầu cho thấy có tín hiệu khả quan trong việc thay đổi nhận thức của người dân. Đáng mừng ở đây có đến 70% hộ gia đình cho rằng phải có giải pháp thay thế túi nylon và họ cho rằng trách nhiệm giảm thiểu thuộc về cả chính quyền và người dân. Thêm vào đó, đa số người dân đã có xu hướng tái sử dụng túi nylon sạch vào nhiều mục đích: đựng vật phẩm hoặc đựng rác. Khi được hỏi về việc phải trả thêm tiền khi dùng thêm túi nylon, một số ít người đồng ý trả tiền để

được sử dụng, một số khác thì không đồng ý trả tiền mà cho rằng phải tìm giải pháp khác hoặc tự mang theo túi nylon để sử dụng. Dựa vào những đặc điểm về nhận thức trên, ta nhận thấy, vẫn có thể áp dụng biện pháp chế tài, buộc phải trả tiền khi muốn có thêm túi nylon khi mua hàng về nhà.

## **CHƯƠNG 4. ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP QUẢN LÝ RÁC THẢI NYLON**

Sau quá trình điều tra, khảo sát và phân tích, nghiên cứu cho thấy đề quản lý và hạn chế phát sinh rác thải túi nylon, nghiên cứu đề xuất hai nhóm giải pháp.

### **4.1. Nhóm giải pháp 1 (dựa trên các giải pháp đã thực hiện)**

#### **4.1.1. Đánh thuế túi nylon**

##### *1. Cơ sở thực hiện*

Cơ sở pháp lý của giải pháp này là Luật Thuế Bảo vệ Môi trường năm 2011 có hiệu lực vào ngày 01.01.2012.

##### *2. Thuận lợi*

##### *3. Khó khăn*

##### *4. Hướng tiếp cận mới đối với giải pháp đánh thuế túi nylon*

- cần khảo sát thí điểm một vài chợ trung tâm trên địa bàn thành phố, rút kinh nghiệm trước khi tiến hành triển khai rộng rãi

- Để Luật thuế Môi trường được ủng hộ rộng rãi, chính quyền cần công khai mục đích sử dụng tiền nộp thuế

- Để Luật thuế Bảo vệ môi trường thực thi đúng chức năng và nhiệm vụ, cần phải có quy định về loại túi nylon thân thiện với môi trường.

*5. Thay thế túi nylon bằng túi có chất liệu thân thiện với môi trường*

#### **4.1.2. Sử dụng chính sách trợ giá môi trường**

##### *1. Cơ sở thực hiện*

Cơ sở pháp lý của công cụ trợ giá này là Nghị quyết 41 - NQ/TW với “cơ chế, chính sách hỗ trợ về vốn, khuyến khích về thuế và trợ giá đối với hoạt động môi trường” và Nghị định số 04/2009/NĐ - CP ngày 14.01.2009 về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường.

##### *2. Thuận lợi*

### 3. Khó khăn và nhược điểm

#### 4. Hướng tiếp cận mới đối với giải pháp sử dụng chính sách trợ giá

Cần sự trợ giá của nhà nước để tạo đà cho sản phẩm thân thiện với môi trường tiếp cận thị trường.

### 4.2. Nhóm giải pháp thứ 2 (dựa trên kết quả nghiên cứu)

#### 4.2.1. Thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền với túi nylon

##### 1. Cơ sở thực hiện

Cơ sở thực hiện giải pháp này nằm ở khoản 4 điều 4 của Luật Bảo vệ môi trường 2005 và bên cạnh cơ sở pháp lý còn có cơ sở ở kết quả điều tra của đề tài, có 30% người dân đồng ý khi phải trả tiền để sử dụng thêm túi nylon

##### 2. Thuận lợi

##### 3. Khó khăn

#### 4. Hướng tiếp cận mới đối với giải pháp thực hiện nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền đối với túi nylon

Giải pháp muốn thực hiện thành công phải khắc phục được những nhược điểm khó khăn trên, phải sử dụng chiến sách khuyến khích về thuế đối với các siêu thị, cửa hàng

- Nên đưa phí thu được trực tiếp vào nguồn xử lý môi trường

#### 4.2.2. Lồng ghép nội dung “nói không với túi nylon” trong chương trình giáo dục môi trường cho cấp mẫu giáo, tiểu học

Trong việc xây dựng lối sống bền vững, thân thiện với môi trường thì mấu chốt của vấn đề nằm ở chỗ phải thay đổi quan niệm và hành vi của con người đối với môi trường và các vấn đề môi trường. Để làm được điều này, cần phải chú ý đến truyền thông và giáo dục môi trường, vì đó chính là một trong những cách thức quan trọng nhất tác động đến nhận thức và hành vi của con người.

### 1. Cơ sở thực hiện

- Nghị quyết số 41 - NQ/TW ngày 15.11.2004, của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Quyết định số 1363/QĐ - TTg ngày 17.10.2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”.

.....

### 2. Thuận lợi

### 3. Khó khăn

### 4. Cách thức thực hiện

1. Nên bắt đầu với những trải nghiệm đơn giản.
2. Cung cấp những trải nghiệm tích cực thường xuyên bên ngoài môi trường
3. Tập trung vào trải nghiệm hơn là giảng dạy
4. Thể hiện tình yêu và niềm đam mê đối với thế giới thiên nhiên.
5. Tạo ra những mô hình thể hiện sự chăm sóc và tôn trọng môi trường tự nhiên.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

#### a. Về hiện trạng phát thải rác nylon ở thành phố Đà Nẵng

Qua quá trình khảo sát và phân tích, đề tài nhận thấy mức phát thải rác nylon có liên quan đến các chỉ tiêu như mức thu nhập bình quân đầu người, trình độ học vấn, và quy mô hộ gia đình.

Ở đây, thu nhập càng cao thì mức phát thải rác càng tăng cũng như trình độ học vấn càng cao thì mức phát thải rác nylon càng nhiều. Còn về mặt quy mô hộ gia đình, thực tế chứng minh, gia đình có quy mô càng lớn thì sẽ phát thải càng cao. Bên cạnh đó, mối liên hệ giữa thu nhập và ngành nghề cũng cho thấy ngành nghề kinh doanh đóng vai trò phát thải nhiều nhất và hưu trí thì phát thải thấp nhất.

Tuy nhiên, một vài điểm bất thường đã xảy ra trong quá trình điều tra mối liên hệ giữa mức phát thải và những chỉ tiêu trên. Chẳng hạn như mối liên hệ giữa mức phát thải và trình độ học vấn hay mối liên hệ giữa mức phát thải và ngành nghề ở quận Hải Châu, cũng như mối liên hệ giữa mức phát thải và quy mô hộ gia đình ở quận Liên Chiểu cũng không tuân theo quy luật trên. Cụ thể, ở quận Hải Châu, điều tra cho thấy mức phát thải ở trình độ cấp 3 lại cao nhất, trong khi đó theo quy luật là sẽ thấp sau trình độ dưới cấp 3 hay mức phát thải ở hộ kinh doanh không nằm ở mức cao nhất như quy luật, mà nằm sau các nhóm khác (kỹ sư, nội trợ, thợ may, sửa xe). Cũng như điều tra đối với quận Liên Chiểu, mức phát thải theo quy mô hộ gia đình cho thấy nhóm hộ trên 4 nhân khẩu lại có mức phát thải thấp nhất, đi ngược với quy luật là nhóm hộ càng nhiều nhân khẩu thì phát thải càng cao.

Đặc điểm chung giữa các mối liên hệ cho thấy dù mỗi ngày mỗi hộ gia đình chỉ thải ra vài túi nylon, mỗi tuần chỉ thải khoảng vài chục túi, nhưng một năm là khoảng vài trăm túi; số lượng túi nylon tích lũy trong môi trường sẽ là con số cấp số nhân theo thời gian. Với quy mô

dân số khoảng một triệu dân như thành phố Đà Nẵng, thì lượng rác nylon thải ra môi trường quả là con số không nhỏ. Điều này sẽ dẫn đến thành phố sẽ phải tốn nhiều ngân sách cho việc thu gom và xử lý chất thải nylon này.

#### b. Về thói quen sử dụng túi nylon

Rác nylon ở các hộ gia đình chủ yếu phát sinh từ chợ, chỉ một phần nhỏ phát sinh từ các siêu thị. Lý do khiến lượng túi nylon ngày càng cao chính là do thói quen đi chợ không sử dụng giỏ xách riêng mà chỉ sử dụng túi nylon có sẵn từ chợ mang về. Lượng rác nylon phát sinh hằng ngày được người dân xử lý theo các cách: tận dụng lại hoặc cho vào thùng rác. Một điểm bất lợi trong giảm thiểu rác nylon là thói quen phát miễn phí túi nylon cho khách hàng ở nơi bán hàng. Do vậy, đánh thuế túi nylon hoặc sử dụng nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền sẽ phát huy hiệu quả khi xác định đúng đối tượng, mức thuế, mức phí và chính sách áp thuế.

#### c. Về nhận thức của người dân

Điều tra về nhận thức của người dân cho thấy tín hiệu khả quan trong việc thay đổi ý thức của người dân. Các tín hiệu quan trọng ở đây có thể nhận thấy là 36% hộ gia đình ý thức gia đình họ đang sử dụng quá nhiều túi nylon và đã biết về các chương trình giảm thiểu và 70% các hộ gia đình cho rằng cần có giải pháp thay thế túi nylon và sẽ tham gia nếu được yêu cầu. Thêm vào đó, đa số người dân có xu hướng tái sử dụng túi nylon vào nhiều mục đích như đựng vật phẩm hoặc đựng rác. Hơn thế nữa, một bộ phận người dân chấp nhận trả thêm tiền để sử dụng túi nylon và một bộ phận khác cho rằng tìm giải pháp khác để giảm thiểu túi nylon cũng cho thấy người dân đã nhận ra tác hại của rác nylon đối với môi trường và sức khỏe. Vì vậy, chương trình giáo dục môi trường, vận động khuyến khích người dân tham gia nói không với túi nylon sẽ phát huy tác dụng.

## 2. Kiến nghị

Những biện pháp đề xuất ở chương 4 được dựa trên kết quả phân tích và đánh giá những biện pháp đã thực hiện cũng như phân tích kết quả điều tra hiện trạng, thói quen và nhận thức của người dân.

Việc tìm biện pháp phù hợp để quản lí rác nylon là điều cấp thiết cần phải làm hiện nay. Cả hai nhóm giải pháp dựa trên giải pháp đã thực hiện và dựa trên kết quả nghiên cứu đều là những giải pháp mang tính khả thi. Tuy nhiên, thành phố cần thực hiện kết hợp khéo léo cả hai nhóm giải pháp với nhau.

Chẳng hạn, nhóm giải pháp đánh thuế túi nylon, chính sách trợ giá, chính sách người gây ô nhiễm phải trả tiền chỉ nên thực hiện trong một thời gian nhất định. Vì giải pháp đánh thuế túi nylon và thực hiện chính sách người gây ô nhiễm phải trả tiền chỉ nhằm mục đích là giảm thiểu túi nylon trong thời gian nghiên cứu tìm loại túi khác thân thiện với môi trường còn giải pháp chính sách trợ giá chỉ mang mục đích trợ giúp các doanh nghiệp chuyển hướng sản xuất túi nylon khó phân hủy sang hướng kinh doanh túi nylon thân thiện với môi trường. Sau một thời gian, xã hội đã tìm ra và tiếp nhận loại túi mới, không gây hại với môi trường cũng chính là lúc những giải pháp này không còn tác dụng nữa.

Giải pháp lồng ghép nội dung “nói không với túi nylon” trong chương trình giáo dục môi trường ở cấp mẫu giáo và tiểu học cần được thực hiện xuyên suốt và lâu dài. Vì đây chính là giải pháp đóng vai trò quan trọng nhất trong việc giáo dục ý thức cho thế hệ tương lai. Nếu các giải pháp về thuế, về phí và trợ giá chỉ có tác dụng đến thời điểm nào đó thì giải pháp giáo dục môi trường luôn luôn cần thiết đối với hiện tại và cả tương lai. Giáo dục môi trường là quá trình lâu dài mà kết quả đạt được cần phải có sự kiên nhẫn và quyết tâm của người lớn. Giáo dục môi trường sẽ đi đúng hướng và có hiệu quả thực tiễn nếu

không giáo dục theo kiểu truyền thống như hiện tại, tức là bắt trẻ em tiếp nhận theo kiểu một chiều, mà không cần biết các em nhận được gì từ những bài học ấy hay các em sẽ hành động và ứng xử ra sao với thực tế hằng ngày ở lớp, ở trường, ở nhà và ngoài xã hội. Vì nhiều trẻ em được học những bài học yêu thiên nhiên, cây cỏ, giữ gìn vệ sinh trường lớp nhưng về nhà hay ra ngoài đường phố vẫn bẻ cây ngắt hoa hay xả rác một cách bình thường. Điều đó cho thấy những bài học môi trường hằng ngày mà các em học không có tác dụng phải chăng là do chúng ta buộc các em nhớ theo kiểu thuộc lòng mà không cho các em được thực hiện ngoài thực tế?